

Số: 2148/QĐ-ĐHSP

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ
cho học viên cao học khóa 43

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-ĐHSP ngày 01/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

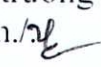
Căn cứ Biên bản xét công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ đợt 3 năm 2023 ngày 23/11/2023 của Hội đồng xét tốt nghiệp Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 37 (ba mươi bảy) học viên cao học khóa 43, cụ thể:

- Quản lý giáo dục có 37 (ba mươi bảy) học viên
(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị liên quan và học viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Đại học Đà Nẵng (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, ĐT. 

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH HỌC VIÊN NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ**
(Kèm theo Quyết định số 2148/QĐ-ĐHSP ngày 30 tháng 11 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TBC học tập	Điểm bảo vệ luận văn	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Phan Thị Hồng Anh	01/11/1981	8.0	8.4	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
2	Nguyễn Thị Bắc	06/02/1975	7.9	8.4	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
3	Phạm Thanh Bửu	30/09/1968	8.2	8.6	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
4	Phạm Văn Cát	09/11/1986	7.9	8.3	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
5	Nguyễn Thanh Chiến	30/05/1982	8.0	8.4	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
6	Trịnh Sỹ Chung	02/02/1985	8.0	8.2	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
7	Ngô Xuân Chung	07/02/1971	8.1	8.1	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
8	Nguyễn Văn Dân	06/11/1974	7.9	8.4	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
9	Trần Thị Hoàng Diễm	28/03/1983	8.4	8.4	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
10	Võ Thị Bích Hạnh	12/12/1981	8.2	8.6	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
11	Phạm Thị Mỹ Hạnh	01/01/1982	8.1	8.7	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
12	Phan Hồ Hạnh	02/09/1982	8.6	8.6	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
13	Nguyễn Thị Phương Hằng	21/03/1981	8.1	8.4	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
14	Nguyễn Thị Thu Hằng	11/05/1977	8.1	8.5	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
15	Phan Thị Thu Hiền	22/05/1978	8.0	8.3	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
16	Hoàng Thị Huệ	06/02/1986	8.0	8.3	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
17	Vũ Thị Thanh Huyền	14/07/1985	7.8	8.2	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
18	Đặng Thị Diệu Hương	05/03/1987	8.0	8.5	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
19	Nguyễn Thị Lan	12/06/1981	8.0	8.6	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
20	Mai Tấn Lâm	25/01/1985	8.4	8.7	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
21	Cao Thị Liêm	03/10/1974	8.5	9.1	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
22	Nguyễn Thị Hải Lý	03/02/1982	8.0	8.2	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
23	Mai Thị Nga	31/10/1982	8.0	8.3	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TBC học tập	Điểm bảo vệ luận văn	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
24	Trần Thị Nhân	30/09/1974	8.0	8.6	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
25	Vô Thị Hồng Nhung	10/09/1983	8.2	8.6	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
26	Nguyễn Phước Ti Sa	11/02/1991	8.2	8.4	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
27	Nguyễn Thị Minh Thành	19/09/1978	8.0	8.5	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
28	Nguyễn Thị Thanh Thảo	29/04/1980	7.9	8.4	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
29	Dương Thị Thảo	27/07/1983	8.0	8.6	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
30	Đặng Thị Phương Thảo	25/11/1984	8.0	8.5	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
31	Phạm Thị Thảo	21/10/1982	8.0	8.4	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
32	Huỳnh Thị Thanh Tinh	30/08/1974	8.2	8.4	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
33	Nguyễn Thị Thu Trang	17/04/1984	8.0	8.5	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
34	Phan Mỹ Trâm	15/07/1985	7.9	8.5	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
35	Lê Thị Minh Tuyền	21/11/1985	8.1	8.3	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
36	Nguyễn Thị Tường Vi	01/11/1996	8.0	8.4	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021
37	Đinh Thị Vinh	20/11/1986	7.9	8.2	3435/QĐ-ĐHĐN, 11/10/2021

Ấn định danh sách này có 37 (ba mươi bảy) học viên

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang